

Bản án số: 37/2023/HS-PT  
Ngày: 12 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 812/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Hoàng Đăng T, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 10/8B, khu phố x4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trưởng ca cửa hàng F; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1964 (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1970; có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo:**

Luật sư Phạm Văn N1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F có trụ sở tại 261 - 263 K, phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hoàng Trung K1, chức vụ Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng F số 1-2 Đ, khu phố X8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là Chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F. Chức năng chính của Cửa hàng F số 1-2 Đ là bán các thiết bị điện tử và thu hộ tiền do các đơn vị kinh doanh ủy quyền.

Tháng 10/2019, Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F (Gọi tắt là Công ty) tuyển dụng Nguyễn Hoàng Đăng T làm nhân viên bán hàng đa nhiệm, làm việc tại Cửa hàng F số 1-2 Đ. Ngày 21/12/2020, Công ty ban hành Quyết định bổ nhiệm Nguyễn Hoàng Đăng T là Trưởng ca chính thức Vùng Miền Đông, thời hạn bổ nhiệm từ ngày 27/11/2020 đến ngày 26/11/2023. Do cửa hàng F số 1-2 Đ có quy mô nhỏ, ít nhân viên nên Nguyễn Hoàng Đăng T là Trưởng ca chính cũng là Cửa hàng Trưởng. Căn cứ theo Mục I Bảng mô tả công việc Trưởng ca bán hàng Nguyễn Hoàng Đăng T có trách nhiệm hỗ trợ quản lý Cửa hàng điều hành hoạt động Cửa hàng trong ca làm việc, đảm bảo nguyên tắc hình ảnh trong ca làm việc, tham gia giải quyết khiếu nại trong ca làm việc, giám sát hoạt động kinh doanh (nhập hàng, bán hàng), của Cửa hàng trong ca làm việc, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất, hàng hóa của cửa hàng trong ca làm việc và một bản giao cho khách, nếu khách hàng trả tiền mặt thì in 01 bản để giao cho khách hàng. Các thông tin bán hàng và số tiền thu được đều được lưu ở phần mềm quản lý.

Về quy trình thu hộ tiền được thực hiện như sau: Khách hàng mang theo hóa đơn báo điện, nước, phiếu trả góp, tin nhắn của Ngân hàng trong đó có mã số khách hàng hoặc chứng minh nhân dân để nhân viên thu tiền theo số tiền khách hàng yêu cầu nộp. Để quản lý việc thu hộ thì Công ty bán lẻ F có phần mềm bán hàng, khi nhập mã khách hàng thì sẽ hiện tên khách hàng để đối chiếu, sau đó in ra 01 biên lai nộp tiền. Sau khi khách hàng nộp tiền thì sẽ đóng dấu đã nộp tiền trên biên lai giao lại cho khách hàng, Công ty bán lẻ F chỉ lưu biên lai trên phần mềm hệ thống, không lưu bản sao.

Hàng ngày, sau khi hết giờ làm việc, số tiền thu được trong ngày sẽ được kế toán kiểm đếm khớp số liệu với hệ thống phần mềm quản lý của Công ty, sau đó đưa vào két sắt cửa hàng để sáng ngày hôm sau nộp tiền vào tài khoản của công ty. Từ khi Nguyễn Hoàng Đăng T được bổ nhiệm Trưởng ca chính thức tại Cửa hàng F 1-2 Đ, T là người được trực tiếp quản lý két sắt, giữ chìa khóa két và quản lý số tiền kinh doanh thu được trong ngày tại Cửa hàng, người nộp tiền vào tài khoản công ty là T hoặc chị Đặng Thị N2 là nhân viên làm ca sáng tại cửa hàng.

Về quy trình nộp tiền vào tài khoản của công ty được quy định như sau: Trước 12 giờ ngày D +1 (với ngày D là ngày bán hàng trước đó) hoặc ngày thứ 2 (bao gồm doanh thu bán hàng thứ 7 và chủ nhật là các ngày Ngân hàng không làm việc) hoặc ngày làm việc liền sau ngày nghỉ. Kế toán xác định số tiền cần nộp, lập Bảng kê tiền mặt, đến Ngân hàng nộp tiền vào số tài khoản 1221000709776 của Công ty F mở tại Ngân hàng BIDV, Chi nhánh H3, Hà Nội (Công ty bán lẻ F đã làm việc với Ngân hàng BIDV thống nhất cung cấp mẫu giấy nộp tiền cài đặt sẵn ở phần mềm quản lý của Công ty để các cửa hàng tự động nhập thông tin và in ra), sau khi đến Ngân hàng nộp tiền sẽ được đưa vào máy in tiếp nội dung phần Ngân hàng và đóng dấu đã thu tiền trên giấy nộp tiền, nhân viên được giao nộp tiền chụp ảnh Giấy nộp tiền và cập nhật lên hệ thống báo cáo của Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F.

Đối với việc quản lý tài sản, hàng hóa, kiểm kê và kiểm đếm lại Cửa hàng; T là người trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, kiểm đếm, nhập kho cùng với sự hỗ trợ của nhân viên làm cùng ca. Việc kiểm đếm hàng tồn theo lịch trình của công ty, không cố định sẵn, T có trách nhiệm báo cáo hàng tồn về cho Công ty. Việc kiểm kê công ty cũng có app phần mềm kiểm kê, T là cửa hàng Trưởng xác nhận hàng tồn trực tiếp trên phần mềm này.

Quy trình kiểm kê hàng tồn được thực hiện như sau: Ngay sau khi nhận được lệnh kiểm kê hàng tồn thì sẽ bắt đầu kiểm kê máy (điện thoại), sau đó kiểm kê phụ kiện. Trước khi kiểm kê, vào phần mềm của Shop có sẵn số lượng, mã sản phẩm tồn cần kiểm rồi dùng máy quét mã vạch để tính số lượng. Việc quét mã vạch chỉ quét ở vỏ hộp thiết bị, không quét mã vạch ở trên máy. Từ đầu năm 2021 đến nay, Nguyễn Hoàng Đăng T là người trực tiếp thực hiện việc quét mã vạch kiểm kê hàng tồn.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 05/5/2021, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao và sơ hở trong việc kiểm kê tài sản, Nguyễn Hoàng Đăng T có hành vi tham ô chiếm đoạt tiền và tài sản của Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F, hành vi của Nguyễn Hoàng Đăng T cụ thể như sau:

#### *1. Hành vi chiếm đoạt tiền kinh doanh thu được tại cửa hàng:*

Từ ngày 29/4/2021 đến hết ngày 03/5/2021, Cửa hàng F số 1-2 Đ thu được tổng số tiền 1.597.659.000 đồng, số tiền thu được từng ngày như sau: Ngày 29/4/2021 thu 452.772.000 đồng; Ngày 30/4/2021 thu 248.352.000 đồng; Ngày 01/5/2021 thu 153.308.000 đồng; Ngày 02/5/2021 thu 400.380.000 đồng; Ngày 03/5/2021 thu 342.847.000 đồng. Số tiền thu được mỗi ngày được lưu tại két của Cửa hàng do Nguyễn Hoàng Đăng T quản lý vì từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021 là các ngày nghỉ lễ, Ngân hàng không làm việc nên không thể nộp tiền vào tài khoản Công ty. Cuối mỗi ngày, Nguyễn Hoàng Đăng T đã mang số tiền mà Cửa hàng F thu được ra khỏi Cửa hàng, sau đó chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của T, chiếm đoạt toàn bộ tiền này để đầu tư sản tiền ảo Coolcat. Theo quy định Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F, ngày 04/5/2021, T phải nộp số tiền 1.597.659.000 đồng vào tài khoản của Công ty, nhưng do T đã chiếm

đoạt toàn bộ số tiền này nên không còn tiền để nộp. Nhằm che dấu hành vi của mình, T đã vào phần mềm quản lý của Công ty để tạo giấy nộp tiền giả không có số, ghi người nộp tiền là chị Đặng Thị N2 nộp vào tài khoản số 12210000709776 của Công ty bán lẻ F mở tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh H3, bên dưới phần người nộp tiền Trình giả chữ ký của chị Đặng Thị N2, giả chữ ký của giao dịch viên nhưng không ghi rõ họ tên, rồi dùng con dấu vuông “ĐÃ THU TIỀN” có tại Cửa hàng F số 1-2 Đ để đóng lên giấy nộp tiền, sau đó chụp hình đăng lên phần mềm quản lý của Công ty bán lẻ F.

Ngày 05/5/2021, Cửa hàng đã thu được 314.374.000 đồng, T đã chiếm đoạt 113.374.000 đồng nộp vào tài khoản cá nhân của T để đầu tư tiếp vào sản phẩm tiền ảo Coolcat, cuối ngày chỉ còn lại 201.000.000 đồng để trong két sắt. Sáng ngày 06/5/2021, do sợ bị nhân viên của Cửa hàng và Công ty phát hiện, nên T đã đến Cửa hàng lấy số tiền 201.000.000 đồng còn lại trong két sắt và nói với nhân viên bán hàng tại Cửa hàng là mang tiền đi nộp vào tài khoản Công ty, nhưng thực tế T đã chiếm đoạt số tiền này mang về nhà cất giữ, không nộp vào tài khoản của Công ty.

Đến trưa ngày 06/5/2021, nhân viên kế toán Công ty bán lẻ F đã phát hiện tổng số tiền 1.912.033.000 đồng thu được của các ngày 29/4/2021, 30/4/2021, 01/5/2021, 02/5/2021, 03/5/2021 và 05/5/2021 T chưa nộp vào tài khoản của Công ty nên đã lên hệ điện thoại với T. Được sự đồng ý của gia đình, chiều cùng ngày Nguyễn Hoàng Đăng T đã đến Cửa hàng F Đ khai nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 1.912.033.000 đồng của Công ty, số tiền này T đã đầu tư sản phẩm tiền ảo Coolcat hết 1.711.033.000 đồng và bị thua lỗ, không thu hồi được, còn lại 201.000.000 đồng T nộp trả lại Công ty. Sau đó T cùng với nhân viên của Công ty bán lẻ F đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Đồng Nai để đầu thú.

## *2. Hành vi chiếm đoạt tài sản tại Cửa hàng F số 1-2 Đ:*

Sau khi phát hiện Nguyễn Hoàng Đăng T có hành vi chiếm đoạt tiền quỹ tại Cửa hàng F số 1-2 Đ, Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F đã tiến hành kiểm kê hàng hóa tại Cửa hàng và phát hiện có 185 đồ vật, tài sản bị mất gồm: Điện thoại, đồng hồ và phụ kiện. Ngày 10/5/2021, Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F có đơn bổ sung đơn tố cáo Nguyễn Hoàng Đăng T về hành vi tham ô chiếm đoạt tài sản nêu trên. Quá trình điều tra đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến cuối tháng 4/2021, lợi dụng chức vụ là Cửa hàng trưởng được giao nhiệm vụ quản lý cửa hàng, kiểm kê tài sản hàng tồn, việc kiểm kê tài sản thực hiện bằng hình thức sử dụng máy đọc mã vạch quét trên vỏ hộp điện thoại, Nguyễn Hoàng Đăng T đã có hành vi chiếm đoạt 56 điện thoại nhãn hiệu: Samsung, Vivo, Vsmart, Oppo của Cửa hàng F số 1-2 Đ mang đi cầm tại các Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đồng Nai lấy tiền đầu tư sản phẩm tiền ảo Coolcat, cụ thể:

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/3/2021, Trình đã chiếm đoạt 31 điện thoại di động tại cửa hàng gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 20 Ultra Đồng Ánh Kim 5G - N986; 02 điện thoại Samsung Galaxy Note 20 Ultra Đồng Ánh Kim - N985; 01 điện thoại Oppo Reno5 8GB- 128GB; 06 điện thoại Oppo Reno5 8GB- 128GB; 05 điện thoại OPPO A92; 01 điện thoại Vivo 1935-Y50 8Gb-128GB; 02 điện thoại Vsmart Aris 6GB-64GB; 02 điện thoại OPPO A73 6GB-128GB; 02 điện thoại Vivo V2029 . Y20s 6Gb - 128GB; 01 điện thoại Vsmart Live 4 6GB-64GB; 04 (một) ĐTDĐ Vsmart Joy 4 4GB-64GB; 04 điện thoại Oppo A15 3GB-32GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ H4, địa chỉ 184 tổ 10, khu phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do bà Hoàng Thị H4 làm chủ để cầm với số tiền 105.900.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi 31 điện thoại này và đã trao trả cho Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F.

- Ngày 10/01/2021, 10/02/2021, Trình đã chiếm đoạt 02 điện thoại di động tại Cửa hàng gồm: 01 điện thoại OPPO A92 và 01 điện thoại Vsmart Live 4 6GB-64GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Vũ Lê An Hoàng P3, địa chỉ tổ 8A, khu phố X3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Lê Văn H5 làm chủ cầm với số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Hiện Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Vũ Lê An Hoàng P3 đã không còn hoạt động và cũng không còn giấy tờ gì về việc thanh lý 02 điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Ngày 16/01/2021, 25/01/2021, T đã chiếm đoạt 02 điện thoại di động tại Cửa hàng gồm: 01 điện thoại OPPO A73 6GB-128GB và 01 điện thoại Vivo 1935-Y50 8GB-128GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ 226, địa chỉ đường N, khu phố X5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Trung H5 làm chủ cầm với số tiền 6.000.000 đồng. Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ 226 đã thanh lý 02 điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Ngày 17, 18/3/2021, Trình đã chiếm đoạt 05 điện thoại di động tại Cửa hàng gồm: 04 điện thoại OPPO A73 6GB-128GB và 01 điện thoại Vivo 2029-Y20s 6GB-128GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Đại Huy H6, địa chỉ 126, đường N, A, H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do bà Hoàng Thị L4 làm chủ cầm với số tiền 11.500.000 đồng. Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Đại Huy H6 đã thanh lý 05 điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Ngày 25/01/2021, T đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động OPPO A92 tại Cửa hàng mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ H7, địa chỉ 70 N, khu phố X9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Lê Văn H5 làm chủ với số tiền 3.200.000 đồng. Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ H7 đã thanh lý điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Các ngày 02,05 và 06/02/2021, T đã chiếm đoạt 05 điện thoại di động tại Cửa hàng gồm: 01 điện thoại OPPO 92; 01 điện thoại Xiaomi POCO X3 NFC

6GB-128GB; 01 điện thoại Vsmart Live4 6GB-64GB; 01 điện thoại Vsmart Ái 6GB-64GB và 01 điện thoại Vivo 2027-Y20 4GB-64GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Q, địa chỉ 42B, khu phố X9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Lục Văn T8 làm chủ cầm với số tiền 11.700.000 đồng. Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Q đã thanh lý 05 điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Ngày 25/01, 17/3, 26/3/2021 T đã chiếm đoạt 04 điện thoại di động tại Cửa hàng gồm: 03 điện thoại OPPO 92 và 01 điện thoại Xiaomi POCO X3 NFC 6GB-128GB mang đến Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ H9, địa chỉ 1549, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Hoàng L8 làm chủ cầm với số tiền 9.000.000 đồng. Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ H9 đã thanh lý 04 điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngoài ra, còn 06 điện thoại gồm: 02 điện thoại OPPO 92, 01 điện thoại Vivio V50, 01 điện thoại Vsmart Joy 4, 01 điện thoại OPPO A12 và 01 điện thoại Nokia 5310, T đã chiếm đoạt mang đi cầm cố nhưng không nhớ rõ đã cầm ở đâu và cầm được bao nhiêu tiền. Do T đã làm mất hóa đơn, chứng từ liên quan nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ nơi T đã cầm 06 điện thoại nêu trên.

Khi mang điện thoại đến cầm tại các Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ nêu trên, Nguyễn Hoàng Đăng T chỉ nói với các chủ Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ là điện thoại của T, nên chủ các Cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ không biết điện thoại T mang cầm là tài sản do T phạm tội mà có.

Nhằm để che dấu hành vi chiếm đoạt điện thoại của Cửa hàng F số 1-2 Đ, khi lấy điện thoại mang đi cầm, T chỉ lấy điện thoại, không lấy vỏ hộp và các phụ kiện kèm theo của điện thoại. Đến định kỳ tiến hành kiểm kê, kiểm đếm thì T là người trực tiếp thực hiện và sử dụng máy đọc mã vạch quét trên vỏ hộp điện thoại. Do vậy, Công ty và nhân viên Cửa hàng F số 1-2 Đ không phát hiện hành vi chiếm đoạt của T. Đối với các tài sản còn lại là điện thoại, đồng hồ apple watch, đồng hồ thời trang, các phụ kiện khác (bút lục 86-88) đã bị mất, T khai không chiếm đoạt nên không có căn cứ xác định T đã chiếm đoạt số tài sản này của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F.

Tại Kết luận định giá tài sản số 8855/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai xác định 185 điện thoại, đồng hồ và phụ kiện bị thất thoát tại Cửa hàng F số 1-2 Đ có giá trị 474.769.600 đồng, trong đó có 56 điện thoại T đã chiếm đoạt có giá trị 392.649.000 đồng, các tài sản còn lại gồm: đồng hồ apple watch, đồng hồ thời trang và các phụ kiện khác có giá trị 82.120.600 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản T đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F là 2.304.682.000 đồng, trong đó: 1.912.033.000 đồng là tiền thu được trong các ngày kinh doanh từ ngày 29/4/2021 đến 03/5/2021 và ngày 05/5/2021; 392.649.000 đồng là giá trị 56 điện thoại di động mà T đã chiếm đoạt.

Đối với các tài sản còn lại gồm: điện thoại, đồng hồ apple watch, đồng hồ thời trang và các phụ kiện khác có giá trị được xác định là 82.120.600 bị thất thoát, mất tại Cửa hàng F số 1-2 Đ, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định T đã chiếm đoạt số tài sản này.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 118/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận các nội dung, quyết định được nêu trong bản án sơ thẩm là đúng; xin xem xét vai trò bị cáo là Trưởng ca chứ không phải Cửa hàng trưởng; bị cáo thừa nhận bị cáo có trách nhiệm quản lý tiền, quản lý tài sản, trực tiếp giữ kết sắt tại cửa hàng F 1-2 Đ và có trách nhiệm đi Ngân hàng nộp tiền vào tài khoản cho Công ty. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt đã bị truy tố nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thật thà khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục được một phần hậu quả; xem xét trách nhiệm của Công ty khi giao trách nhiệm, quyền hạn cho cán bộ nhân viên không rõ ràng, do cấp trên buông lỏng không kiểm tra, giám sát nên đã tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không đúng, vì số tiền chiếm đoạt đã được tính vào tình tiết định khung hình phạt khi xem xét

hành vi của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T làm trong hạn luật định và hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Sau thời gian làm nhân viên bán hàng đa nhiệm, bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T được Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F bổ nhiệm là Trưởng ca chính thức bán hàng, có nhiệm vụ trực tiếp quản lý tiền, quản lý tài sản của Cửa hàng tại Cửa hàng F số 1-2 Đ. Bị cáo cũng là người giữ két sắt, có trách nhiệm đi Ngân hàng nộp tiền vào tài khoản cho Công ty. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 05/5/2021, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, bị cáo T đã nhiều lần tham ô tài sản, chiếm đoạt tiền kinh doanh thu được tại cửa hàng số tiền 1.912.033.000 đồng và 56 điện thoại di động trị giá 392.649.000 đồng, tổng cộng 2.304.682.000 đồng, sau đó, bị cáo đầu tư sản tiền ảo thua lỗ và không có khả năng trả lại tiền cho Cửa hàng.

Với hành vi như trên, bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì muốn có tiền đầu tư vào sản tiền ảo Coolcat, bị cáo đã làm trái các nguyên tắc, quy định, chế độ quản lý tài sản trong lĩnh vực bị cáo quản lý, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn rồi đầu tư sản tiền ảo Coolcat bị thua lỗ không thu hồi được. Hậu quả công ty F thiệt hại lớn về kinh tế, làm ảnh hưởng đến hoạt động, vận hành kinh doanh của Công ty. Bị cáo biết được quy trình kiểm kê, kiểm đếm tài sản nên đã nhiều lần dùng thủ đoạn làm phiếu thanh toán giả, cầm cố điện thoại nhiều lần ở nhiều tiệm cầm đồ nhưng vẫn giữ lại võ hộp để quét mã vạch để báo cáo nhằm che giấu hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần, liên tục trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021,



tính chất phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã khắc phục được số tiền 301.000.000 đồng cho bị hại; tuổi đời bị cáo còn trẻ, chưa tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa không đưa ra thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T phạm tội “Tham ô tài sản”

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai;  
(Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**